TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC** Số: 143/2023/HS-ST Ngày: 07 - 12 - 2023	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đính

Bà Lương Thị Thu An

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Thanh P – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023 tại Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 139/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2023/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. TRẦN THỊ TRÚC P, sinh năm 1991 tại An Giang; Giới tính: Nữ; HKTT: Ấp T, xã N, huyện A, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Trần Văn Y và bà Lý Thị T1; Chồng Nguyễn Thanh S; Con có ba người, lớn nhất sinh năm 2013 và nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/8/2023 đến ngày 24/8/2023 được tại ngoại và áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

2. **HÀ TRUNG K**, sinh năm 1992 tại Thanh Hoá; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ 9C, khu phố 2, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Hà Đào N1 (đã chết) và bà Đỗ Thị L1; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/8/2023 đến ngày 24/8/2023 được tại ngoại và áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Công ty TNHH L (VN)

Địa chỉ: Đường Đ4, Khu Công nghiệp M, xã M1, thị xã C, tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo pháp luật: Ông Chen Chen P - Chức vụ Giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Tsần Lỷ C1, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Ấp T, xã L2, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: Khu phố 3A, phường M1, thị xã C, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH L (Công ty L) địa chỉ Khu công nghiệp Minh Hưng III, phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước ký kết hợp đồng kinh tế với Công ty TNHH MTV Thương mại V (Công ty V) địa chỉ số 32/3, Đường ĐT 743, khu phố Bình Quới A, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương về việc mua bán các loại hóa chất xử lý, keo làm giày… Trước khi nhập hàng, bộ phận kinh doanh của Công ty Vliên lạc thống nhất về số lượng, chủng loại, mặt hàng và giá thành với nhân viên Công ty L để làm phiếu xuất hàng. Công ty Vthường giao cho Công ty vận tải Lộc Tiến Phát đi giao hàng. Trần Thị Trúc P được Công ty Lộc Tiến Phát thuê đi nhận hàng của Công ty Vvà giao cho Công ty L cùng các Công ty khác. Khi giao hàng cho Công ty L, P sẽ gặp Tổng vụ của Công ty là ông C, nếu ông C đồng ý thì bảo vệ sẽ mở cổng Công ty để P và xe chở hàng vào kho hóa chất gặp quản lý kho là anh Phan Ngọc H để anh H kiểm tra số hàng và nhập vào kho theo phiếu giao hàng.

Khoảng 07 giờ ngày 15/8/2023, P đến kho hàng của Công ty Vlấy phiếu giao hàng và các thùng hóa chất, keo dán giày (101 thùng) để đi giao cho Công ty TNHH L và 45 thùng giao cho Công ty Becco. Sau khi đưa hàng lên xe ô tô tải biển số 61H-076.64, Nguyễn Văn S điều khiển xe chở P cùng một người bạn của P là Trịnh Thị L3 cùng đi giao hàng.

Khoảng 10 giờ cùng ngày, xe ô tô tải biển số 61H-076.64 do Sang điều khiển chở theo P và Linh đến Công ty L, P vào gặp C, anh C đồng ý để bảo vệ mở cổng cho xe ô tô tải biển số 61H-076.64 chở P, L3 vào kho hóa chất gặp anh Phan Ngọc H để giao hàng. Trong lúc, P chuyển các thùng hàng trên xe vào kho hóa chất thì anh H vào văn phòng để làm việc. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi chuyển được 80 thùng hàng trên xe xuống kho thì P nảy sinh ý định trộm hàng của công ty L. P thấy Hà Trung K đang làm việc tại kho nên P trao đổi với K về việc đưa hàng dư ra ngoài bán thì K đồng ý. Cả hai thống nhất, P để lại 15 thùng chất xử lý ký hiệu LOCTITE BONDACE 232 – 2 tổng trọng lượng 210 kg trên xe không chuyển xuống kho, K chỉ cho P chỗ để và lấy thêm ở trong kho 01 thùng ký hiệu LOCTITE BONDACE 232 - 2 (A) và 09 thùng keo ký hiệu LOCTITE BONDACE 6100UL-2 (S) để đưa ra ngoài bán lấy tiền chia nhau. Sau khi P xuống hàng và lấy 10 thùng trong kho đưa lên xe ô tô tải biển số 61H-076.64 thì Sang điều khiển xe ra cổng Công ty nhưng bảo vệ công ty kiểm tra thì phát hiện trong xe có 25 thùng hàng không có giấy xuất xưởng nên báo cấp trên xử lý. Qua kiểm tra 25 thùng hàng là của Công ty L nên báo Đồn Công an lập biên bản quả tang.

Kết luận định giá tài sản số 76/KLĐG-HĐĐGTS ngày 24/84/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Chơn Thành, kết luận:

+ 15 thùng chất xử lý ký hiệu LOCTITE BONDACE 232 – 2, tổng trọng lượng 210 kg tại thời điểm chiếm đoạt là 19.891.000 đồng

+ 01 thùng keo ký hiệu LOCTITE BONDACE 232 - 2 (A) trọng lượng 15 kg tại thời điểm chiếm đoạt là 1.232.000 đồng

+ 09 thùng keo ký hiệu LOCTITE BONDACE 6100UL-2 (S) trọng lượng 135 kg tại thời điểm chiếm đoạt là 12.020.000 đồng (BL69)

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 33.143.000 đồng (Ba mươi ba triệu một trăm bốn mươi bà nghìn đồng).

Về vật chứng:

Đối với 15 thùng chất xử lý ký hiệu LOCTITE BONDACE 232 – 2, tổng trọng lượng 210 kg; 01 thùng ký hiệu LOCTITE BONDACE 232 - 2 (A) trọng lượng 15 kg; 09 thùng keo ký hiệu LOCTITE BONDACE 6100UL-2 (S) trọng lượng 135 kg Cơ quan CSĐT đã trả lại cho Công ty L.

Đối với xe ô tô tải nhãn hiệu SUZUKI, màu trắng, biển số 61H-076.64 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Quí, ông Quí không biết việc P trao đổi và dùng xe ô tô tải trên để chở hàng trộm cắp của Công ty L nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Quí.

Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện Công ty L là ông C đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 143/CTr-VKSCT, ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Trần Thị Trúc P và Hà Trung K phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Trúc P và Hà Trung K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Thị Trúc P và Hà Trung K mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Tại phiên tòa, hai bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố. Các bị cáo không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội và tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cũng như phù hợp với các chứng

cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 15/8/2023, Trần Thị Trúc P và Hà Trung K cùng nhau lén lút, bí mật chiếm đoạt được 15 thùng chất xử lý ký hiệu LOCTITE BONDACE 232 - 2 và lấy thêm ở trong kho thêm 01 thùng LOCTITE BONDACE 232 - 2 (A) và 09 thùng LOCTITE BONDACE 6100UL-2 (S), trị giá 33.143.000 đồng (Ba mươi ba triệu một trăm bốn mươi ba nghìn đồng) của Công ty L. Hành vi do các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 143/CTr-VKSCT, ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa P. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với hình thức đồng phạm giản đơn, bị cáo P là người khởi xướng và cùng bị cáo K thực hiện, nên bị cáo P phải chịu trách nhiệm cao hơn. Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo P nuôi 03 con còn nhỏ, bị cáo K cha mất, sống cùng mẹ già, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu; nên áp dụng mức án ở mức khởi điểm mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo P, và mức án khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo K cũng đủ để cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung, và phù hợp với tính chất mức độ thực hiện tội phạm của từng bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy hiện tại các bị cáo là người không có việc làm, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Công ty L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6]. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Trúc P và Hà Trung K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Trúc P 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 16/8/2023 đến 24/8/2023.

Xử phạt bị cáo Hà Trung K 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 16/8/2023 đến 24/8/2023.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thị Trúc P và Hà Trung K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- CCTHADS thị xã Chơn Thành;
- CA thị xã Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Loan